

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐTNĐ VÀ
XD GIAO THÔNG THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /ĐTNĐ-KT

V/v tham gia góp ý sửa đổi Nghị định số 159/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 1012/SGTVT-QLGT ngày 07/3/2022 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa về việc giao tham gia rà soát, sửa đổi Nghị định số 159/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Qua nghiên cứu Nghị định số 159/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. Công ty Cổ phần Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa có ý kiến tham gia góp ý như sau: (Có bảng ý kiến tham gia góp ý kèm theo)

Trên đây là một số ý kiến tham gia góp ý của Công ty CP Quản lý ĐTNĐ và XDGT Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Lưu: VT, KT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Bảy

Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý

(Kèm theo Văn bản số 38 /ĐTND-KT ngày 14 tháng 3 năm 2022)

Nghị định số 159/NĐ-CP	Ý kiến tham gia, góp ý
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	
Nghị định này quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.	Nghị định này quy định về quản lý hoạt động nạo vét, thanh thải vật chướng ngại trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa.
Điều 6. Phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa	
2. Nội dung phương án bảo đảm an toàn giao thông gồm:	
a) Tên công trình, tên và địa chỉ của chủ đầu tư, vị trí, quy mô, khối lượng nạo vét, vị trí đổ chất nạo vét;	
b) Thời gian nạo vét;	
c) Biện pháp thi công;	
d) Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông;	
đ) Đánh sách phương tiện thi công nạo vét (số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật, thời hạn đăng kiểm,...);	đ) Phương án tổ chức và phối hợp thực hiện bảo đảm an toàn giao thông.
e) Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.	
4. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông gồm:	4. Hồ sơ đề nghị Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông gồm:
a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông;	a) Đơn đề nghị Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông;
Điều 11. Phân công tổ chức thực hiện	
1. Cơ quan giao kế hoạch, dự toán:	
a) Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch, dự toán đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và luồng đường thủy nội địa quốc gia;	a) Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch, dự toán đối với công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải công cộng và luồng đường thủy nội địa quốc gia; Trong trường hợp khẩn cấp UBND cấp tỉnh được phép giao kế hoạch, dự toán đối với công tác thanh thải vật chướng ngại, nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa quốc gia khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận;
3. Đối với công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia: Bộ Giao thông vận tải thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư; Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư và một số nhiệm vụ của người quyết định đầu tư (quy định tại các Điều 16 và 17 của Nghị định này).	3. Đối với công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia: Bộ Giao thông vận tải thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư; Cục Đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện thẩm quyền của chủ đầu tư và một số nhiệm vụ của người quyết định đầu tư (quy định tại các Điều 16 và 17 của Nghị định này). Trong trường hợp khẩn cấp UBND cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận;